

XỨ ỦY NAM BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG MẶT TRẬN VIỆT MINH Ở NAM BỘ NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1951)

ĐOÀN THỊ HƯƠNG*

Ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 ở nước ta, tình hình Nam Bộ xảy ra các cuộc xung đột, chính quyền cách mạng còn non trẻ, vấn đề “Việt Minh cũ”, “Việt Minh mới” vẫn tồn tại gây nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo cũng như tập hợp lực lượng quần chúng. Trong khi đó, các tổ chức giáo phái với nhiều xu hướng chính trị khác nhau ra sức lôi kéo nhân dân, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Xứ ủy Nam Bộ hết sức quan tâm, lãnh đạo củng cố, xây dựng Mặt trận Việt Minh làm nòng cốt khối đoàn kết dân tộc trên địa bàn chiến lược này.

Chỉ ít ngày sau khi nhân dân Nam Bộ tổ chức ngày Lễ Độc lập (2-9-1945), vào tối 7-9-1945, đồng chí Hoàng Quốc Việt đại diện Trung ương Đảng và đồng chí Cao Hồng Lãnh - đại diện Tổng bộ Việt Minh tại Nam Bộ cùng với các đồng chí lãnh đạo, đại diện các đoàn thể cứu quốc ở Nam Bộ tiến hành một cuộc hội nghị thống nhất các tổ chức Việt Minh. Ngày 9-9-1945, tại Sài Gòn, đồng chí Cao Hồng Lãnh, đại diện Tổng bộ Việt Minh ra Lời kêu gọi đồng bào Nam Bộ: “... ra nhập Việt Minh thật đông đảo gây một lực lượng quốc gia mạnh mẽ ủng hộ Chính phủ lâm thời toàn quốc, chính phủ cách mạng địa phương”¹.

Chính nhờ sự củng cố bước đầu đó, nên ngày 23-9-1945, khi thực dân Pháp nổ súng gây hấn

tại Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và Lâm ủy hành chính Nam Bộ, nhân dân Nam Bộ tập hợp trong các đoàn thể Mặt trận Việt Minh, đã nhất tề đứng chống quân xâm lược Pháp.

Trong bối cảnh quân Pháp mở rộng đánh chiếm và bình định, căn cứ kháng chiến bị thu hẹp, việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường vai trò của Mặt trận Việt Minh ở Nam Bộ càng được các cấp bộ Đảng quan tâm.

Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Bộ, các cấp ủy đảng xác định công tác Việt Minh là nhiệm vụ trung tâm của công tác vận động quần chúng và không ngừng xây dựng, củng cố các tổ chức Hội. Cuối năm 1945 đầu 1946, hệ thống cơ quan Việt Minh lâm thời hình thành từ tỉnh đến quận, làng. Ủy ban Lâm thời Mặt trận Việt Minh được thành lập. Các tỉnh đều có tổ chức Việt Minh làm chỗ dựa vững chắc cho chính quyền cách mạng từ quận, huyện đến làng xã.

Mặt trận Việt Minh phát triển rộng khắp, hoạt động sôi nổi đặt ra yêu cầu tăng cường và kiện toàn cơ quan lãnh đạo Mặt trận các cấp. Trước tình hình đó, tháng 5-1946, đồng chí Nguyễn Văn Cúc (Nguyễn Văn Linh), Xứ ủy viên tổ chức cuộc họp với đại diện của Thành bộ Việt Minh Sài Gòn và Ủy ban Việt Minh Chợ Lớn để thống nhất Đảng về tổ chức, lập các tổ chức quần chúng của Việt Minh từ thành phố đến các cơ sở. Ở các tỉnh

* ThS, Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

lập ra Ủy ban Việt Minh tỉnh. Thành phần Ủy ban Mặt trận Việt Minh cấp nào cũng đều có sự tham gia của những người yêu nước, có uy tín, tiêu biểu cho nhiều giới và được nhân dân tín nhiệm.

Tại miền Tây Nam Bộ, Mặt trận Việt Minh đã xây dựng, phát triển nhanh chóng. Hệ thống tổ chức Mặt trận hình thành từ các tỉnh đến xóm thôn. Điểm nổi bật ở Tây Nam Bộ là, thông qua công tác Mặt trận, Đảng bộ các tỉnh đã thu hút được rộng rãi các giai cấp, tầng lớp nhân dân, ở cả thành thị và nông thôn tham gia vào kháng chiến dưới mọi hình thức, trong đó Hội Nông dân cứu quốc và đông đảo nông dân đóng vai trò quan trọng và là lực lượng chính trong các phong trào quần chúng sôi động.

Đầu tháng 2-1947, tại căn cứ Đồng Tháp Mười, Xứ ủy Nam Bộ lãnh đạo tiến hành *Hội nghị đại biểu các chính đảng, đoàn thể cứu quốc, các tôn giáo, các dân tộc*. Hội nghị đã lựa chọn, bầu ra Ủy ban Mặt trận Việt Minh Nam Bộ đại diện cho các tầng lớp nhân dân và các tổ chức tham gia Mặt trận. Đồng chí Hà Huy Giáp, đảng viên Đảng Cộng sản được bầu làm Chủ nhiệm; Vương Văn Lễ, Đảng Dân chủ làm Phó Chủ nhiệm; Trần Bạch Đằng làm Tổng Thư ký. Các ủy viên có: Trần Chính (Thanh niên Cứu quốc); Nguyễn Thị Thập (Phụ nữ Cứu quốc); Lê Phan (Nông dân Cứu quốc); Nguyễn Thành Vinh (nhân sĩ Công giáo); Linh mục Nguyễn Bá Luật (Công giáo kháng chiến); Hòa thượng Thích Minh Nguyệt (Phật giáo); cụ Cao Triều Phát (Cao Đài 12 phái thống nhất); Giáo sư Hoàng Xuân Nhị (Trí thức).

Sau Đại hội, hệ thống cơ quan lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh được thành lập ở tất cả các cấp. Cấp Nam Bộ có Ủy ban Mặt trận Việt Minh Nam Bộ, cấp tỉnh có Ủy ban Mặt trận Việt Minh tỉnh/thành, cấp huyện có Ủy ban Mặt trận Việt Minh quận/huyện...

Cùng với kiện toàn và củng cố về mặt tổ chức, cơ quan lãnh đạo các cấp bộ Việt Minh đẩy mạnh hoạt động. Kỳ bộ Việt Minh tiến hành các cuộc họp thường kỳ để phổ biến kế hoạch thực hiện chủ trương, chính sách kháng chiến của Tổng bộ Việt Minh, Xứ ủy và chính quyền Nam Bộ. Hầu hết cán bộ, hội viên Mặt trận đều được học tập, quán triệt những nội dung của tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Tổng Bí thư Trường Chinh. Từ đầu năm 1947, nhiều lớp huấn luyện "Đường lối Mặt trận Việt Minh", "Công nhân vận động" được tổ chức cho cán bộ, hội viên cứu quốc ở các vùng ngoại thành như An Phú Đông, Vườn Thơm, Gò Cát, hộ 17... (Gia Định, Long An). Các lớp huấn luyện được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Duẩn - Bí thư Xứ ủy về các công tác phát triển cơ sở Việt Minh rộng rãi trong các các giới đồng bào, kể cả giáo dân; coi trọng vận động, tập hợp trí thức ủng hộ, tham gia Mặt trận, phục vụ kháng chiến; chăm lo đấu tranh cho quyền lợi thiết thân của các tầng lớp lao động.

Để củng cố Mặt trận Việt Minh tại các địa phương, Xứ ủy Nam Bộ đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền. Xứ ủy Nam Bộ mở các lớp huấn luyện về công tác thông tin tuyên truyền cho cán bộ Mặt trận. Xứ ủy chỉ đạo Mặt trận Việt Minh Nam Bộ và các đoàn thể cứu quốc tổ chức xuất bản báo để tuyên truyền, cổ động quần chúng, hội viên, nhân dân tham gia kháng chiến. Thành bộ Việt Minh Sài Gòn - Chợ Lớn có tờ *Chống xâm lăng*. Ở vùng phía Đông Bắc Sài Gòn - Gia Định có tờ *Cảm tử (Tiếp nối tờ Công đoàn)* của Tổng Công đoàn Nam Bộ. Báo *Cứu quốc* Nam Bộ của Kỳ bộ Việt Minh Nam Bộ. Báo *Tiền Phong* của Xứ Đoàn Thanh niên cứu quốc Nam Bộ, Báo *Phụ nữ cứu quốc* của Đoàn Phụ nữ cứu quốc Nam Bộ, tờ *Tinh tấn* của Hội Phật giáo Cứu quốc Nam Bộ. Tờ *Đường Sáng* của Hội Cao đài Cứu quốc Nam Bộ...

Tháng 4-1947, Hội nghị cán bộ Trung ương bàn về những nhiệm vụ cụ thể nhằm phát triển các hình thức tổ chức của Mặt trận theo điều kiện hoạt động trên các địa bàn toàn Nam Bộ. Căn cứ vào chủ trương của Trung ương Đảng, Xứ ủy Nam Bộ, Mặt trận Việt Minh các cấp gây dựng thêm nhiều cơ sở của các đoàn thể, như: Thanh niên cứu quốc, Công giáo cứu quốc; mở rộng các hình thức tổ chức mới như Thanh niên kháng chiến, Công giáo kháng chiến ở các vùng căn cứ địa, khu vực giao thông quan trọng, các đồn điền... củng cố các tổ chức Việt Minh tại các vùng địch kiểm soát. Tùy theo đặc điểm tình hình của địa phương, công tác phát triển cơ sở được tiến hành nhiều phương thức khác nhau. Có nơi, Hội Nông dân cứu quốc mạnh thì lấy Hội Nông dân làm cơ sở để phát triển Việt Minh.

Trong quá trình phát triển cơ sở, mở rộng ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh, nguyên tắc thống nhất trong hệ thống Mặt trận các cấp được coi trọng; đồng thời khắc phục các biểu hiện hẹp hòi trong kết nạp hội viên hoặc phát triển tràn lan, thiếu thận trọng, để địch cài cắm gián điệp vào phá hoại phong trào.

Để đoàn kết rộng rãi hơn nữa đồng bào Nam Bộ thành một khối vững chắc trong hoàn cảnh địch tăng cường chiếm đóng, càn quét hòng đẩy lùi lực lượng và phong trào kháng chiến, cuối năm 1947, Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ xác định *nhiệm vụ chính trị*: “Hơn lúc nào hết chúng ta phải nghiên cứu tất cả những biện pháp để thực hiện chính sách đại đoàn kết”². Đồng thời với việc phát triển Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam, đoàn kết, liên minh với các đảng phái, đoàn kết tôn giáo, “*Thường vụ Xứ ủy phải mật thiết liên lạc và chỉ huy các đoàn thể phụ nữ, nông dân, công nhân trong Mặt trận Việt Minh. Các Khu ủy phải trực tiếp chỉ huy các Tỉnh ủy và tổ chức*

quần chúng”³, đảm bảo tính thống nhất lãnh đạo trong hệ thống Mặt trận, giữ vững vai trò nòng cốt của Mặt trận Việt Minh trong khối đại đoàn kết nhân dân Nam Bộ. Sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ lúc này phù hợp với yêu cầu của Thường vụ Trung ương về chỉnh đốn các cấp bộ Việt Minh, khắc phục cách làm việc xuề xòa, lẫn lộn giữa công việc của Mặt trận Việt Minh, Hội Liên Việt hoặc Ủy ban hành chính kháng chiến, “để Việt Minh giữ được hệ thống biệt lập của Mặt trận cho đúng nguyên tắc tổ chức”⁴.

Là thành viên lớn trong Mặt trận Việt Minh, đồng thời giữ vai trò lãnh đạo công tác Mặt trận, các tổ chức đảng đoàn, cán bộ đảng viên của Đảng trong Mặt trận đã tích cực chỉ đạo các cấp bộ Việt Minh thực hiện đúng đường lối đại đoàn kết của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, không ngừng củng cố, xây dựng các tổ chức đoàn thể, hội thành viên trong Mặt trận ngày càng vững chắc. Ngay trong những ngày đầu Nam Bộ kháng chiến, các hội, đoàn thể lớn nhất trong Mặt trận Việt Minh gồm có: Tổng Công đoàn Nam Bộ, Hội Nông dân cứu quốc, Đoàn Thanh niên cứu quốc, Đoàn Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc. Giữa năm 1946 - 1947, Mặt trận Việt Minh mở rộng thêm các hội “Phật giáo cứu quốc”, “Cao đài cứu quốc” và một số hội quần chúng khác... Từ cuối năm 1947, hệ thống tổ chức các hội, đoàn thể thành viên Mặt trận Việt Minh được củng cố, mở rộng về tổ chức và sự phát triển mạnh mẽ về tổ chức và lực lượng.

Tổng Công đoàn Nam Bộ (sau đổi tên thành Liên hiệp nghiệp đoàn Nam Bộ) là lực lượng nòng cốt trong Mặt trận Việt Minh, phát triển lực lượng và củng cố tổ chức ở cả vùng tự do, vùng kháng chiến. Cuối năm 1947 phát triển được 70.000 đoàn viên, trong đó có 3.000 ở Sài Gòn Chợ Lớn, 30.000 ở các đồn điền cao su. Đến đầu

năm 1948, lực lượng đoàn viên công đoàn trong vùng tự do phát triển lên 41.000 người (chiếm 51% công nhân, viên chức, lao động).

Hội Nông dân Cứu quốc Nam Bộ đã tập hợp được 299.904 hội viên; 19/21 tỉnh thành có Ban Chấp hành vào cuối năm 1947.

Đoàn Phụ nữ cứu quốc Nam Bộ có 458.000 hội viên, xây dựng được Ban Chấp hành trong 20 tỉnh. Trong hệ thống tổ chức có Xứ đoàn, tỉnh đoàn...; tại các cơ sở, phát triển nhiều hình thức tổ chức hội trực thuộc: 160 Hội mẹ chiến sỹ, 15.733 tiểu đội nữ dân quân... Trong vùng tự do, Phụ nữ cứu quốc triển khai nhiều phong trào kháng chiến sôi nổi. Trong vùng tạm chiếm, phụ nữ cứu quốc là lực lượng nòng cốt trong phong trào đấu tranh chính trị, đòi dân sinh, dân chủ, chống bắt lính.

Đoàn Thanh niên cứu quốc có 237.789 đoàn viên; phụ trách 68.000 thiếu nhi cứu quốc. Phong trào nổi bật là phát động thi đua tòng quân “Mỗi đoàn viên là một dân quân” hưởng ứng chủ trương quân sự hóa thanh niên của Xứ ủy Nam Bộ, đưa thanh niên trực tiếp tham gia vào lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu⁵.

Cuối năm 1947, đầu năm 1948, tại khu căn cứ Tây Nam Bộ, các đoàn thể Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc đã tiến hành đại hội; xây dựng hệ thống tổ chức từ cấp Xứ xuống cấp xã. Trong vùng địch tạm chiếm, cơ sở các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh đã được xây dựng đều khắp, hỗ trợ cho cán bộ đảng viên “bám chặt quần chúng”, xây dựng phong trào.

Hội Phật giáo Cứu quốc Nam Bộ thành lập cuối năm 1946, do Hòa thượng Thích Minh Nguyệt là Chánh Hội trưởng, tổ chức gây dựng các hoạt động kháng chiến của tín đồ Phật giáo diễn ra ở khắp vùng tự do và vùng tạm chiếm.

Đến năm 1949, Hội Phật giáo cứu quốc Nam Bộ tuyên bố tự giải thể, vì hầu hết các hội viên Phật giáo cứu quốc đều là của thành viên của các đoàn thể, hội trong Mặt trận Việt Minh hoặc trong các tổ chức quần chúng kháng chiến hoặc tham gia Hội Liên Việt theo chủ trương chung của Đảng.

Hội Cao Đài Cứu quốc 12 phái hiệp nhất thành lập tháng 10-1947, do cụ Cao Triều Phát làm Chủ tịch. Đóng góp của hội Cao Đài cứu quốc trong kháng chiến được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao: “luôn cùng đồng bào toàn quốc hăng hái kháng chiến. Tổ quốc và Chính phủ sẽ ghi nhớ công những người con anh hùng”⁶.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo xây dựng Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc ở Nam Bộ của Xứ ủy và các cấp ủy Đảng còn có những hạn chế trong nhận thức và lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn như Trung ương Đảng đã chỉ rõ trong Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương ngày 1-2-1949 Về công tác vận động nhân dân Nam Bộ: “Cấp Đảng bộ còn quan niệm hẹp hòi trong sự lãnh đạo nhân dân; một vài địa phương còn có hiện tượng thành kiến giai cấp. Chỉ biết nhìn vào công nông, thiếu nhìn rộng ra các giới khác như chủ trương Đoàn Thanh niên Cứu quốc chỉ là một đoàn thể công nông”⁷.

Khắc phục những hạn chế đó, từ năm 1949, công tác xây dựng Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc Nam Bộ hướng vào điểm tương đồng mà mọi tầng lớp nhân dân đều chấp nhận là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc để tăng cường tập hợp đoàn kết thật rộng rãi đồng bào trong mặt trận dân tộc, để tiến tới thống nhất Việt Minh - Liên Việt theo chủ trương của Đảng⁸. Đối với Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc... bỏ quan niệm hẹp hòi, ngoài chú trọng phát triển trong giới công nông, phải kết nạp cả những phần tử trung kiên ưu tú trong các tầng lớp khác,

để sau khi “hòa vào Liên Việt”, các tổ chức cứu quốc, công đoàn vẫn giữ vai trò là “những trụ cột quần chúng vững chắc của Đảng trong Mặt trận dân tộc thống nhất”⁹.

Đến tháng 2-1951, Đại hội II của Đảng Lao động Việt Nam chủ trương thống nhất hai hình thức của Mặt trận dân tộc thống nhất là Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) và Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) thành Mặt trận Liên - Việt nhằm “củng cố và phát triển khối đại đoàn kết và động viên toàn dân đánh đuổi đế quốc xâm lược hoàn toàn giải phóng dân tộc”¹⁰, “là lực lượng trụ cột cho khối đoàn kết các dân tộc Đông Dương”¹¹.

Trong những năm 1945 - 1951, Mặt trận Việt Minh Nam Bộ đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử mà Đảng và dân tộc giao phó: kiên trì đoàn kết, bền bỉ đấu tranh, góp phần làm thất bại âm mưu chia cắt Nam Bộ khỏi cộng đồng dân tộc Việt Nam, lập Chính phủ Nam Kỳ tự trị của thực dân Pháp và chính quyền tay sai. Với quan điểm đoàn kết đúng đắn, Mặt trận Việt Minh Nam Bộ đã xây dựng được hệ thống tổ chức Mặt trận hoàn chỉnh, mạnh mẽ, hoàn thành sứ mệnh tập hợp đông đảo quần chúng trong các hình thức tổ chức phong phú, hoạt động xung quanh Mặt trận Việt Minh, tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân toàn diện, dựa vào sức mình là chính, đúng như chủ trương ban đầu của Đảng về tổ chức Mặt trận đầu tiên Hội Phản đế đồng minh. Mặt trận Việt Minh xác định đúng điểm tương đồng là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc để: “tổ chức toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín”¹²; đồng thời từ phong trào thực tiễn mà củng cố tổ chức, xác lập tính thống nhất trong hệ thống Mặt trận là kinh nghiệm thành công trong quá trình lãnh đạo xây dựng, củng cố Mặt trận Việt Minh của Xứ ủy Nam Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo *Điện tín*, Sài Gòn, ngày 13-9-1945; *Biên niên Lịch sử Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, Nxb CTQG, H. tr.23.
 2. Nghị quyết Đại biểu Hội nghị xứ ủy Nam Bộ, ngày 16 đến 20-12-1947. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB CTQG, H.2000, tr.349-350.
 3. Nghị quyết Đại biểu Hội nghị xứ ủy Nam Bộ, ngày 16 đến 20-12-1947. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB CTQG, H.2000, tr.356.
 4. “Thông cáo của Thường vụ T.Ư gửi các Khu ủy và Tỉnh ủy, ngày 31-12-1947. TL Cục lưu trữ Trung ương.
 5. Số liệu các đoàn thể cứu quốc dẫn theo *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, tập I (1945-1954), NXB CTQG, H, 2000, tr.320.
 6. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2000, t.5, tr.422
 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB CTQG, H, 2001, T10, tr.179
 8. Xem: Nghị quyết về thống nhất Việt Minh - Liên Việt của Hội nghị cán bộ lần thứ 5; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951).
 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB CTQG, H.2001, T.10, tr180.
 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB CTQG, H.2001, T12, tr.200
 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB CTQG, H.2001, T12, tr.207
 12. Xem :”Chỉ thị của Trung ương thường vụ Về vấn đề thành lập Hội phản đế đồng minh” ngày 18-11-1930, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB CTQG, H.2002, t.2, tr.227.
- * XEM THÊM:
- Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến, tập 1 (1945 - 1954)
 - “Xứ ủy Nam Bộ với chiến khu Đồng Tháp Mười huyền thoại”. Hồi ký do Tỉnh ủy Đồng Tháp phát hành năm 2011.